TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 364/2026/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 274/2026/TLST - HNGĐ ngày 13/03/2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Thị T-sinh năm 1992; CCCD số: 038192000077; HKTT: Thôn D, xã Gia Lâm, TP. Hà Nội; Nơi ở: Thôn 9, xã M, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T1-sinh năm 1985; CCCD số: 038085045012; HKTT và nơi ở: thôn D, xã Gia Lâm, TP. Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/3/2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị T và anh Lê Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lê Quý Đ-sinh ngày 01/12/2023. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh chị tự thỏa thuận cho đến khi cháu Đ trưởng T, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T và anh T1 mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, được trừ vào 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005617 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội. Chị T được trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 5-Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- UBND xã Gia Lâm-TP. Hà Nội (nơi đăng ký kết hôn ngày 13/11/2013 tại UBND xã D, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thu Hà